

NHỮNG DỰ BÁO KINH TẾ CHO NĂM 1997

TS. LÊ KHOA

Mùa xuân 1997, Việt Nam bước vào năm mới với tiềm lực kinh tế mạnh chưa bao giờ có.

I. HÀNH TRANG CHO NĂM 1997

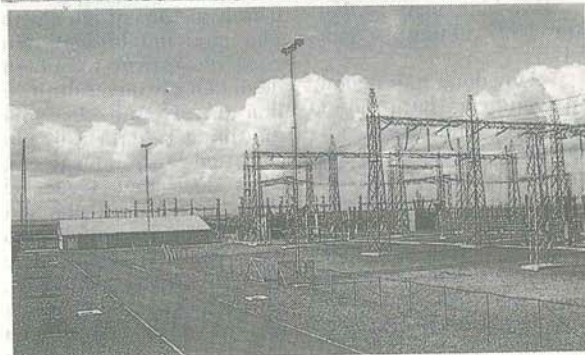
Hiện nay, Việt Nam là nước chung sống hòa bình với tất cả các nước trên thế giới, chỉ có bạn mà không có thù, được các nước trên thế giới giúp đỡ. Khác với Nhật bản, Hàn Quốc, Đài Loan là những nước không có nguồn nguyên liệu nông khoáng sản quan trọng nào, Việt Nam có dầu hỏa, khí thiên nhiên, (năm 1996-97, với các mỏ Thanh Long, Đại Hùng đi vào sản xuất, Việt Nam đã có nguồn ngoại tệ khá quan trọng dầu khí). Khoảng 2 triệu kiệu bào gỏi về khoảng trên 1 tỷ USD/năm, Việt Nam là nước xuất khẩu lương thực, thực phẩm, trái cây, thủy sản, hàng may mặc. Đầu tư thực hiện nước ngoài và tín dụng ODA cấp cho năm 1997 có thể ước khoảng trên 2,5 tỷ USD.

Do đầu tư lớn cho ngành sắt thép, xi măng, mía đường, giấy các năm qua, năm 1997 Việt Nam đứng trước viễn ảnh "thừa" các mặt hàng này.

Mùa xuân năm 1997, nhà máy thép Cần Thơ, các tổ máy Phú Mỹ đầu tiên, nhà máy đường Long An... đi vào hoạt động, sẽ khởi

công nhà máy ure Phú Mỹ, cầu Mỹ Thuận, nhà máy lọc dầu Dung Quất. Mô hình công nghiệp ven biển thành hình ở miền Nam, với cảng Cần Thơ tiếp được tàu 25.000 tấn, cảng Phú Mỹ tàu 40.000 tấn : hàng loạt khu công nghiệp, khu chế xuất được thành hình ở phía Nam TP Hồ Chí Minh với cụm các tỉnh Vũng Tàu - Bà Rịa, Biên Hòa, Đồng Nai, Sông Bé : tốc độ phát triển GDP nơi " khu vực công nghiệp ven hay gần biển có cảng sâu " này lên đến trên 14% năm.

Vào giữa thập niên 80, chúng ta có một đợt đầu tư lớn hoàn thành các công trình trọng điểm như Hoàng Thạch, Bim Sơn, Dầu khí Việt Xô, Trại An, Hòa Bình, trồng mới khoảng 200.000 ha cao su. Mùa xuân năm 1997, ta có hàng loạt công trình xi măng (có thể lên 20 triệu tấn vào năm 2000), sắt (khoảng 3 triệu tấn), thủy điện (Yaly : 700.000 KW), nhiệt điện Phú Mỹ, dầu khí, khí thiên nhiên, một loạt cảng sâu như Cái Lân, Dung Quất, Phú Mỹ, Vũng Tàu, Cần Thơ, hàng chục khu công nghiệp, phát triển cây cao su dự trữ lên đến 700.000 ha : quy mô đầu tư hiện nay lớn gấp nhiều lần so với đợt đầu tư giữa thập niên 80, các lĩnh vực đầu tư cũng đa ngành



hơn (như đợt đầu tư trước không chú ý đến du lịch, giao thông vận tải, lắp ráp, hàng tiêu dùng cao cấp v.v...). Mùa xuân 1997, có thể tin rằng chúng ta sẽ thật sự tiến đến phát triển nhanh.

Tuy nhiên, các khó khăn cũng không phải là ít. Vụ đông xuân 1997 ở ĐBSCL năm 1997 đã trễ hơn các năm trước hơn 1 tháng : điều này ảnh hưởng đến sản lượng vụ hè thu, cho nên Việt Nam khó tăng xuất khẩu lương thực, thực phẩm được trong năm 1997.

Với phương tiện sản xuất chưa bao giờ có như hiện nay, có thể đưa đất nước nhanh chóng thành

một nước công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhưng Việt Nam cũng đứng trước một số nguy cơ cần khắc phục :

1. Về kinh tế:

a. Nếu tỷ giá tiếp tục duy trì thấp, dẫn đến việc làm gia tăng chênh lệch giá nội và giá ngoại, nhập siêu có thể tăng 4 đến 6 tỷ USD, khiến cho tình hình của một số xí nghiệp đình đốn thêm, các kế hoạch tăng sản xuất có thể không đạt được. Nợ quốc tế sẽ khó trả.

b. Nếu tỷ giá tăng và lượng nhập khẩu những hàng có thể chế tạo trong nước giảm, công nghiệp Việt Nam được hưởng về

việc sản xuất những mặt hàng tiêu dùng cao cấp, Việt Nam có thể đột giai đoạn trở thành một nước công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong thời gian độ 15 năm - 20 năm tới.

2. Về xã hội

Phải thành công trong việc chống nạn tham ô, buôn lậu, nạn ma túy, hiểm họa HIV, nếu không các tệ nạn này có thể đưa đến những tai họa khôn lường.

II. CHÍNH SÁCH VĨ MÔ CHO NĂM 1997

1. Theo các văn kiện chính thức thì các chỉ tiêu cho năm 1997 là như sau:

- Tốc độ tăng trưởng của GDP 9-10%, giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng 4,6-4,9%, sản lượng lương thực 29-29,5 triệu tấn, công nghiệp tăng 14-14,5%, giá trị dịch vụ tăng 12 đến 12,5%; kim ngạch xuất khẩu tăng 27%, lạm phát dưới 10%, giảm tỷ lệ tăng dân số 0,08% (0,8 phần ngàn).

Đặc biệt, ngay từ đầu năm 1997 chúng ta cần phải:

- Huy động mọi nguồn vốn trong các thành phần kinh tế để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao hơn tỷ lệ vốn góp trong các công trình liên doanh với nước ngoài.

- Thực hiện việc giải ngân nhanh hơn nhằm sử dụng hiệu quả hơn vốn ODA (nguồn vốn tài trợ chính thức của các nước và cơ quan quốc tế cung cấp cho Việt Nam) tập trung cho các công trình giao thông điện, nước, thủy lợi và phát triển kinh tế những vùng sâu, vùng xa, vùng cao

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia những công trình kết cấu hạ tầng và các dự án phát triển giáo dục, y tế, văn hóa.

- Về chính sách tỷ giá, là vấn đề " nóng " đang được mọi thành phần trong nước lưu tâm theo dõi, chính sách là duy trì sự ổn định, có sự chú ý đến khuyến khích xuất khẩu, tỷ giá đồng Việt Nam so với đồng USD có thể lên chút đỉnh, nhưng không nhiều.

Tiến sĩ Nguyễn thị Hiền viết như sau trên *Thời Báo Ngân Hàng* tuần từ 17 đến 23.10.1996): " Theo đánh giá của IMF, trong 8 tháng qua mặc dù Việt Nam bị nhập siêu hơn 3 tỷ USD nhưng cán cân thanh toán tổng thể vẫn ở mức thặng dư, và dự trữ quốc tế tiếp tục tăng. Như vậy, việc giữ ổn định tỷ giá danh nghĩa VND so với USD trong hoàn cảnh đó cũng đã có thể coi như sự sụt giá VND chứ không phải tăng giá đồng tiền của ta như phê phán của một vài tác giả... Giải pháp giảm giá tiền Việt Nam (để kích thích xuất khẩu) thì không nên quá mong chờ ". - Tuy nhiên, vấn đề thật ra rất tế nhị, PTS Nguyễn Võ Ngoạn, Vụ trưởng Vụ ngân hàng trung ương Việt Nam nói sau: "Phá giá tiền tệ quan hệ đến toàn bộ nền kinh tế trong nước, đến thị trường tiền tệ quốc tế, thị trường hàng hóa thế giới và cán cân thanh toán quốc tế. Chính vì thế, nhiều chính phủ phải giữ bí mật đến cùng về các cuộc thảo luận để đi đến các quyết định về phá giá... Ở Anh, cuộc phá giá tháng 11 năm 1967 chỉ có 3 nhà lãnh đạo cao cấp nhất được biết trước. Ở Pháp, quyết định phá giá năm 1967 được công bố vào sáng thứ bảy, khi cả nước đi nghỉ 2 ngày cuối tuần, khi đó các thị trường chứng khoán đóng cửa theo thường lệ trong các ngày nghỉ đó..." (tạp chí *Ngân hàng* 10/96, trang 25).

- Về chính sách nhập khẩu, Bộ trưởng thương mại Lê văn Triết trả lời về việc nhập siêu trên 3 tỷ USD năm 1986 như sau: "... do các dự án có vốn nước ngoài nhập thiết bị, do nhập vật tư xây dựng hạ tầng cơ sở, do nhập vật tư để sản xuất hàng hóa, 3 nguồn này chiếm 52% kim ngạch nhập siêu. Còn hàng tiêu dùng bày bán phần lớn là hàng buôn lậu trốn thuế, chưa ngăn chặn được. Chính phủ đã chỉ đạo hạn chế nhập khẩu những mặt hàng trong nước sản xuất được, kiểm tra chặt chẽ việc nhập hàng trả chậm.... Về tình hình ối

động 550 ngàn tấn xi măng, và việc ối động giấy, đường... Bộ trưởng đưa ra một số nguyên nhân, nhưng một số đại biểu Quốc hội không đồng ý... (*SGGP* 6-11-96)

Qua trên, vấn đề tỷ giá nổi lên hàng đầu. Xin dân chúng vài con số: hàng Trung Quốc nhập vào Việt Nam rẻ hơn 30-40% so với hàng nội, giá đường mía của ta 6000 đồng/kg, giá nhập khẩu 3500, giá giấy ta sản xuất cao hơn giá giấy nhập vài trăm ngàn đồng tấn.... Nhập khẩu trong điều kiện giá cả như trên rõ ràng là dễ dàng, mau ăn, "có hiệu quả kinh tế cao " nhiều hơn so với sản xuất: trong nền kinh tế thị trường, giới doanh nhân làm những việc gì có lợi mau và chắc chắn chứ không theo đuổi các mục tiêu có thể lỗ nặng, như sản xuất khi giá nội cao hơn giá nhập khẩu. Làm kinh tế, nhất là kinh doanh, phải theo quy luật kinh tế và kinh doanh, đặc biệt là quy luật giá thành phải thấp hơn giá trên thị trường, nếu không bị lỗ nặng, sẽ bị ngân hàng sai áp tài sản ngay.

III. CÁC MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG NĂM 1997:

1. Giữ tỷ giá " ổn định " hay chỉ thay đổi tỷ giá chút ít, duy trì chính sách nhập khẩu như năm 1996:

Chính sách ổn định trên, mặc dù Bộ Thương mại "đã chỉ thị hạn chế nhập khẩu những mặt hàng trong nước sản xuất được, kiểm tra chặt chẽ việc nhập hàng trả chậm", nhưng vì "hàng tiêu dùng bày bán phần lớn là hàng buôn lậu trốn thuế, chưa ngăn chặn được", sai biệt về giá sản xuất nội và giá hàng nhập vẫn là 20- 30-40%, nên có thể tiên đoán rằng năm 1997 Việt Nam sẽ tiếp tục tăng nhập siêu và một số xí nghiệp Việt Nam sẽ bị chật vật trong việc giải quyết vấn đề hàng tồn kho. Ngay từ mùa xuân 1997, chưa bao giờ tại TP Hồ Chí Minh rộn lên một phong trào quảng cáo, tiếp thị, marketing để giải quyết hàng tồn kho, nhưng

nờ vậy, một số xí nghiệp giải quyết được hàng tồn kho, các xí nghiệp còn lại sẽ bị ế thêm nên tình hình chung vẫn không có gì biến đổi. Chính vì thế, công nghiệp Việt Nam năm 1997 khó tăng sản xuất quá 14% như đã dự trù, mà chưa chắc đạt được mức tăng giá trên khi hàng không bán chạy được.

Chính sách "ổn định " này dựa trên sự đánh giá của IMF, " trong 8 tháng qua mặc dù Việt Nam bị nhập siêu hơn 3 tỷ USD nhưng cán cân thanh toán tổng thể vẫn ở mức thặng dư, và dự trữ quốc tế tiếp tục tăng. Như vậy, việc giữ ổn định tỷ giá danh nghĩa VND so với USD trong hoàn cảnh đó cũng đã có thể coi như sự sụt giá VND chứ không phải tăng giá đồng tiền của ta như phê phán của một vài tác giả". IMF là cơ quan tiền tệ quốc tế, nên chủ trương duy trì sự ổn định tỷ giá. Tuy nhiên, dù cán cân thanh toán tổng thể vẫn ở mức thặng dư, và dự trữ quốc tế tiếp tục tăng, nhưng sự thặng dư và sự tăng dự trữ này có nguồn từ L/C trả chậm, từ vay mượn, mà đã vay phải trả vốn lẫn lãi, IMF đã có lần không cho Việt Nam vay thêm khi Việt Nam gặp khó khăn trong vấn đề trả vốn và lãi cho IMF, chỉ khi nào Việt Nam thanh toán được nợ cũ, IMF mới cho vay nợ mới. Trên thế giới, chỉ có một phương pháp duy nhất để trả thực sự nợ quốc tế: đó là xuất siêu. Nếu tiếp tục nhập siêu, với mức càng năm càng tăng, thì lấy đâu tiền trả nợ IMF? Mà không trả nợ đáo hạn, thì IMF có cho vay nợ mới không?

2. Thay đổi tỷ giá để giúp cho các nhà sản xuất quốc nội cạnh tranh được hàng nhập khẩu, cho xuất khẩu tăng thêm và để giảm nhập siêu:

Phá giá tiền tệ quan hệ đến toàn bộ nền kinh tế trong nước, trên thị trường tiền tệ quốc tế, thị trường hàng hóa thế giới và cán cân thanh toán quốc tế. Chính vì thế, chính phủ phải giữ bí mật đến cùng về

các cuộc thảo luận.

Phá giá nhẹ, sẽ không gây ảnh hưởng như trên, nhưng phá giá nhiều lần, cũng bằng như phá giá.

Sau đó các việc sau đây sẽ xảy ra:

- Giá hàng nhập khẩu sẽ tăng ngang bằng với tỷ lệ phá giá, cộng thêm sự tăng thuế nhập khẩu, được tính là một bách phân giá CIF nhập khẩu,

- Giá hàng nội cũng tăng, nhưng tăng chậm hơn,

- Tương quan giữa giá nội và giá ngoại sẽ trở nên có lợi hơn cho các nhà sản xuất trong nước, do đó sản xuất công nghiệp và nông nghiệp sẽ phát triển nhanh hơn.

- Nếu phá giá với tỷ lệ đủ cho các nhà sản xuất có giá thành rẻ hơn giá hàng nhập khẩu, các nhà sản xuất sẽ tăng sản xuất mạnh và những người nhập khẩu lậu sẽ tự động chuyển thành người sản xuất, vì sản xuất có lợi hơn nhập khẩu.

- Kiểu bào sẽ gởi tiền về nước nhiều hơn.

- Ngoại quốc sẽ đầu tư nhiều hơn, do kinh doanh tại Việt Nam có lợi hơn. Năm 1996, đầu tư ngoại quốc có khuynh hướng chững lại, do việc tài trợ nhập khẩu có lợi hơn là việc bỏ vốn đầu tư làm ra sắt thép, xi măng v.v... rồi các hàng này khó bán. Nếu tỷ giá thực tế hơn, giá hàng nhập khẩu đắt hơn, các nhà sản xuất trong xứ cũng là người nước ngoài sẽ bỏ vốn đầu tư nhiều hơn.

- Nhập siêu giảm, xuất khẩu tăng thêm, có tiền ngoại tệ trả nợ quốc tế và IMF.

- Nhân công Việt Nam sẽ có việc làm nhiều hơn và kinh tế phồn vinh hơn.

- GDP có thể tăng 13-14-15% thay vì 9-10% như dự trù.

3. Mô hình tự sản xuất lấy các hàng tiêu dùng cao cấp, nhằm mục tiêu cung ứng cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu với giá cao

Năm 1987, xuất khẩu Việt Nam là 824 triệu USD-Rúp, năm 1988 1.038 triệu, năm 1989: 1.946

triệu. Có được sự tăng vọt trên là nhờ tỷ giá giữa thập niên 80, giá chính thức là từ 18 đồng Việt Nam được đưa dần dần lên 1 USD = 13.255 đồng VN vào cuối 1991. Khi tỷ giá được nâng lên, xuất khẩu các mặt hàng khác như bắp, gạo, tiêu, điều v.v... đều có lợi và thời kỳ 1985-88 không nghe nói đến nạn hàng bị tồn kho không bán được. Xuất khẩu tăng rất nhanh:

Tương quan giữa tỷ giá, sự tăng giá xuất khẩu và giảm nhập siêu 1986-90 (đơn vị: triệu Rúp-USD, năm 1991 triệu USD)

	1986	1987	1988	1989	1990	1991
Tỷ giá đồng bạc VN /USD	18	225	900	3.900	6.885	13.255
Xuất khẩu Việt Nam	822	824	1.038	1.946	2.183	1.800
Nhập khẩu Việt Nam	2.156	2.456	2.766	2.565	2.596	1.900
Cân thương mại	-1.334	-1.632	-1.728	-619	-413	-100

Nguồn: Tổng Cục Thống kê và Báo Sài Gòn GP ngày 20-10-1991

Trong thời gian này, xuất khẩu cũng tăng nhờ sự xuất hiện 2 mặt hàng chủ lực mới: năm 1987 chỉ sản xuất 0,7 triệu tấn dầu nên xuất khẩu dầu thô không đáng kể, năm 1988 sản xuất 1,5 triệu tấn, năm 1989 2,7 triệu tấn nên xuất khẩu dầu tăng vọt. Cũng trong năm 1989, Việt Nam chuyển thành nước thứ ba xuất khẩu gạo. Nông dân không hề than giá thu mua gạo, tiêu, điều là thấp, cũng không có cảnh đường mía bị ế vì tỷ giá cao.

Tuy nhiên, tình hình nước ta khác với Hàn Quốc, Nhật, Đài Loan. Các nước này do không có nguồn nông khoáng sản nào quan trọng nên họ khởi sự quá trình phát triển bằng chính sách công nghiệp hoá, hiện đại hoá, sản xuất các hàng tiêu dùng cao cấp, vừa để tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Ta trái lại từ đầu thập niên 90 đến nay, chủ yếu là sản xuất nông khoáng sản thô xuất khẩu với giá rẻ, bắp bênh, hết tiêu xuống giá đến thanh long, đến cà phê, đến cả tôm tươi ướp lạnh, trong khi hàng tiêu dùng cao cấp nhập khẩu giá tăng cao. Thua thiệt trong giao thương quốc tế: xuất hàng nông khoáng sản với giá rẻ, bắp bênh, và nhập hàng tiêu dùng cao cấp với giá cao rất là lớn.

Thật ra, các mùa xuân

trước, ta không thể làm gì hơn, vì thập niên 80 gạo không đủ ăn, xăng dầu thiếu, điện thiếu, xi măng thiếu, sản xuất phải đáp ứng các nhu cầu trước mắt và giải quyết trước tiên cái ăn, cái mặc, cái ở trước nhất.

Nhưng vài năm nay, cơ bản chúng ta đã đáp ứng những nhu cầu ăn, mặc, ở. Cái ta thiếu bây giờ là Tivi màu, máy vi tính, xe

nghe, các đồ linh tinh này, sản xuất ra xe Honda, từ ấy thị trường Vespa Lambretta của Ý càng năm càng thu hẹp, Vespa Lambretta không còn nghe nói đến trong khi Honda vươn lên thành một trong những siêu công ty và đã góp phần đưa nước Nhật thành cường quốc thứ hai về kinh tế trên thế giới!

Mùa xuân 1997, Việt Nam đứng trước 2 chọn lựa:

(1) Công nghiệp hoá, hiện đại hoá bằng cách tiếp tục cho trên 10 xí nghiệp lắp ráp xe ô tô hoạt động tại Việt Nam, các nhà máy này chỉ cần có thợ thạo việc vận các bù lon ráp các linh kiện rồi nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài, giá trị tăng thêm không quá 10% giá bán các xe ô tô này.

(2) Công nghiệp hoá, hiện đại hoá bằng cách tự sản xuất lấy 40-50% giá trị thêm vào, như chiếc xe ô tô La Dalat trước năm 1975. Ở TP Hồ Chí Minh, mọi người đều còn nhớ chiếc xe này. Nó được ráp tại Sài Gòn nhưng mang tên là La Dalat. Nó rất xấu xí vì nó hình vuông dài, cái para-choc hay cản chống đụng của nó chỉ là một



thanh sắt tròn, nó không có mấy lạnh, nhưng chính vì thô sơ như trên nên 40-50% giá cái xe là những phụ tùng làm ở Sài Gòn: công nhân có việc làm, doanh nhân có đất kinh doanh. Chỉ có cái ruột của nó là máy ngoại nên nó bền và tốt không thua xe ngoại 100%, giá rẻ vừa với túi tiền cấp trung lưu. Nay các xe nhập khẩu tuy lông lẩy nhưng 90% là linh kiện nhập khẩu, do đó công nhân Việt Nam làm sao có đủ việc làm và làm sao tránh được nạn nhập siêu? Phải bắt đầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá như cách làm chiếc La Dalat cũ, tự làm lấy linh kiện xe Honda, máy lạnh v.v... thì GDP thành phố năm 1997 có thể tăng 20-30% thay vì 14% như dự kiến. Hàng làm ra cũng bán chạy nếu hạn chế nhập khẩu những hàng đã sản xuất được.

4. Những vấn đề tệ nạn xã hội và chương trình chống các tệ nạn này

Mùa xuân năm 1997, cả nước đẩy lên những phong trào sôi nổi chống tham nhũng, ma túy, buôn lậu, tiếp theo việc Thủ Tướng Võ Văn Kiệt nhấn mạnh tại Quốc hội chương trình chống tham nhũng, ma túy. Những tội phạm trên và tệ nạn xã hội có quy mô lớn, có thể ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế. Một nhà kinh tế Thái Lan cho biết: "Nguy cơ đối với Thái Lan là bệnh AIDS - HIV, hiện nay Thái Lan đã có hàng triệu người bị nhiễm, nếu bệnh tiếp tục phát triển, sẽ không kiểm soát được". Ở Châu Phi, có nước 30-40% dân số bị nhiễm HIV. Các nước này bị coi như bị xóa trên bản đồ, hay ít ra, không còn khả năng phát triển, vì phí y tế sẽ ngốn hết nguồn tài chính đất nước! Ở Việt Nam, khám 1000 tân binh, đã phát hiện 2 người bị HIV! Mà AIDS - HIV lây lan theo cấp số nhân, 1 kiểu nữ bị bệnh, có thể truyền cho 5-7 khách một đêm, khách về truyền lại cho vợ và những người tình. Một người chích ma túy với mũi kim nhiễm sẽ bị bệnh, và tỷ lệ bị nhiễm

HIV rất cao nơi các người chích ma túy. Ma túy là một trong những con đường lây lan HIV. Và ở Việt Nam, ma túy đã đến với thanh niên, học sinh, sinh viên. HIV lây lan qua những con đường hấp dẫn nhất: tình dục và ma túy, và theo những số thống kê, ở nước ngoài, bị HIV, có thể sống 5 năm, ở Việt Nam chỉ một năm vì phương tiện y tế, thuốc trị HIV rất đắt: hàng ngàn USD cho mỗi bệnh nhân/năm. Với GDP đầu người vài trăm USD, nước ta không đủ khả năng trị bệnh cho những người bị HIV ở Việt Nam.

Quy mô nạn buôn lậu qua biên giới được các cơ quan hữu quyền từ năm 1994 ước khoảng trên 1 tỷ USD/năm, từ đó nạn buôn lậu biến chuyển "tình vi, phức tạp". Bộ trưởng thương mại Lê Văn Triết cho biết: "hàng tiêu dùng bày bán phần lớn là hàng buôn lậu trốn thuế, chưa ngăn chặn được". Còn nạn tham ô lên đến những con số to lớn, nếu xóa được những số tham ô này, có thể xây được hàng chục nhà máy quy mô lớn! Chỉ riêng vụ Tamexco lên đến 116 tỷ đồng và 398.300 USD, đủ để xây một nhà máy có quy mô lớn!

Năm 1997, nếu kiểm soát được ma túy, buôn lậu, tham ô, sẽ tạo thêm được nhiều phương tiện cho phát triển nhanh, bằng không, một phần tài nguyên quốc gia sẽ thất thoát theo các ngã này, đến một lúc, với nạn HIV, các vấn đề xã hội sẽ vượt khỏi tầm kiểm soát của nhà cầm quyền, như Thái Lan đang lo lắng, và như một số nước ở Châu Phi hiện nay.

Tình hình có thể biến chuyển theo các mô hình sau đây:

a: Tiếp tục chống tệ nạn theo các phương án cũ: khó mà thành công như Bộ trưởng thương mại Lê Văn Triết cho biết: "chưa ngăn chặn được"

b. Thay đổi cơ bản cách chống lại các tệ nạn.

Thứ nhất, nâng cao tỷ giá USD/VN\$ là chính. Trong kinh tế phải sử dụng các quy luật kinh tế để

kiểm soát kinh tế. Buôn lậu, buôn ma túy sẽ dĩ xẩy ra trong nền kinh tế thị trường vì lợi nhuận cao do chênh lệch giá giữa hàng nội và hàng nhập.

Khi giá đồng USD cao, hàng nước ngoài sẽ đắt, bớt nhập lậu nếu không sẽ lỗ vốn. Nâng cao tỷ giá là trị buôn lậu từ gốc. Còn đối với ma túy, tuy nâng giá đồng USD không triệt tiêu được, nhưng cũng làm giảm, vì giá ma túy sẽ tăng.

- Thứ hai, những người được giao những nhiệm vụ có liên quan đến tiền bạc mà tham ô thì phải tịch thu tài sản để thu hồi số tiền đã mất ngoài việc xử lý theo Luật hình sự.

- Còn một số biện pháp khác, như xử nặng

hay tử hình cho những người tham ô hay buôn lậu, buôn ma túy trị giá quá một số tiền nào đó. Như vậy, sẽ không ai dám tham ô hay buôn lậu, hay buôn ma túy! Xin hỏi: bán những người cho heroin vào kẹo cho các em học sinh ăn, có tàn ác không? Tất nhiên là không!

IV. KẾT LUẬN

Mùa xuân năm 1997, kinh tế Việt Nam đứng trước những viễn ảnh tươi sáng chưa từng có, nhưng cũng gặp những nguy cơ chưa từng có. Chúng tôi hi vọng Tạp chí Phát triển kinh tế sẽ có những số báo chuyên đề về những vấn đề có liên quan để độc giả xa gần có dịp góp ý với Đảng và nhà nước.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT PHÂN BÓN

HỒNG PHÚC

+ Địa chỉ: 10/4 Tân Xuân, Hóc Môn,
TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 8426464-8910481

Chuyên sản xuất các loại phân bón nhãn hiệu Hồng Phúc. Quy trình công nghệ do Nhật Bản và trường Đại học Bách Khoa TP.HCM chuyển giao. Phân bón được sử dụng cho các loại cây cà phê, cao su, thuốc lá, các loại cây ăn trái. Năng suất cao cho lúa, hạ phèn, cứng cây chắc hạt.



QUẢNG CÁO